

SO SÁNH HỆ THỐNG ÂM CHÍNH TIẾNG NÙNG XUÔNG VỚI MỘT SỐ PHƯƠNG NGỮ NÙNG Ở VIỆT NAM

PHAM ANH TÚ*

Abstract: This article is written with the purpose of comparing the main sound system of Nung Xuong with those of other Nung dialects in Vietnam on a synchronic level to highlight the similarities and differences. The survey results on the homogeneous and reciprocal correspondence between the main sound system of Nung Xuong, Nung An and Nung Giang dialects show that the level of correspondence is not high and lack consistency which is not logical for the dialects of the same language. This once again raises the question posed in our previous comparison of the initial sound system of Nung Xuong, Nung An and Nung Giang: Are these dialects really part of the same language subgroup and closely related?!

Keywords: *Nung, Nung Xuong, Nung An, Nung Giang, dialect, vowel, main sound, main sound system*

1. Mở đầu

Dân tộc Nùng ở Việt Nam có rất nhiều nhóm địa phương khác nhau và Nùng Xuông cũng là một trong những nhóm địa phương này. Nhóm Nùng Xuông phân bố ở một số tỉnh phía Bắc nước ta như: Tuyên Quang, Cao Bằng, Hà Giang, ... (dẫn theo [7]). Vì có nhiều nhóm địa phương nên tiếng Nùng tồn tại nhiều phương ngữ mang những đặc trưng riêng và tiếng Nùng Xuông với tư cách là phương ngữ tiếng Nùng cũng không nằm ngoài quy luật này.

Bài viết được thực hiện với mục đích so sánh hệ thống âm chính tiếng Nùng Xuông với một số phương ngữ Nùng ở Việt Nam trên bình diện đồng đại để thấy được sự tương đồng và khác biệt. Tư liệu nghiên cứu bao gồm hơn 1.000 đơn vị từ vựng được chúng tôi thu thập tại thôn Bó Mới, xã Đông Minh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang; cộng tác viên cung cấp tư liệu là 02 người: Tráng A Dìn, 46 tuổi và Tráng Đức Hà, 34 tuổi [6]; Ngoài ra, chúng tôi có kế thừa tư liệu và kết quả nghiên cứu về tiếng Nùng An, Nùng Giang của công trình *Nghiên cứu xác định thành phần ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trong mối quan hệ với vấn đề xác định thành phần dân tộc* của Nguyễn Hữu Hoàn làm chủ nhiệm [2]; *So sánh ngữ âm một số phương ngữ Nùng* của Hứa Ngọc Tân [5] (nghiên cứu tiếng Nùng An chủ yếu ở huyện Quảng Uyên và Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng) và *Hệ thống ngữ âm - âm vị học tiếng Nùng Giang ở Cao Bằng* của Nguyễn Thu Huyền [3] (nghiên cứu tiếng Nùng Giang ở thôn Cả Rông, xã Lũng Nặm, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng). Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong bài viết là phương pháp miêu tả với các thủ pháp thống kê, so sánh đối chiếu.

2. Tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận về nguyên âm

2.1. Các nghiên cứu đi trước

Đến hiện tại, các nghiên cứu liên quan đến việc so sánh hệ thống ngữ âm của một số phương ngữ Nùng ở Việt Nam không nhiều. Đáng kể nhất là 3 nghiên cứu: 1) Nghiên cứu *Cảnh hướng tiếng Nùng* của tác giả Hoàng Văn Ma. Nghiên cứu này đã bước đầu đưa ra bức tranh so sánh giữa các phương ngữ Nùng về nhiều mặt, chủ yếu về từ vựng và hệ thống âm vị. Tuy nhiên, tác giả chưa đi sâu vào nghiên cứu một cách cụ thể, chi tiết sự khác nhau về ngữ âm - âm vị giữa các phương ngữ Nùng, trong đó có hệ thống âm chính [4]. 2) Nghiên cứu *So sánh ngữ âm của một số phương ngữ Nùng* của tác giả Hứa Ngọc Tân. Nghiên cứu này đã lấy phương ngữ Nùng An làm trung tâm để so sánh với 3 phương ngữ Nùng khác là: Nùng Cháo, Nùng Phàn Sinh, Nùng Inh trên bình diện đồng đại. Nhưng nghiên cứu này mới chỉ dừng lại ở việc khảo sát bước đầu những tương ứng ngữ âm giữa Nùng An với 3 phương ngữ Nùng khác mà chưa có điều kiện khảo sát tương ứng ở tất cả các phương ngữ Nùng cũng như những tương ứng giữa các phương ngữ Nùng với nhau [5, tr.4]. 3) Nghiên cứu

* Viện Ngôn ngữ học

thuộc nhiệm vụ khoa học cấp Nhà nước *Nghiên cứu xác định thành phần ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trong mối quan hệ với vấn đề xác định thành phần dân tộc* do Nguyễn Hữu Hoàn (Viện Ngôn ngữ học) làm chủ nhiệm. Nghiên cứu này đã nghiên cứu về mức độ gần gũi của một số phương ngữ Nùng như: Nùng Xuông, Nùng Vên, Nùng Phàn Sinh, Nùng An, Nùng Giang qua các quy luật biến đổi ngữ âm và thống kê so sánh từ vựng cơ bản mà chưa đi sâu, nghiên cứu, so sánh chi tiết về hệ thống ngữ âm nói chung và hệ thống âm chính nói riêng của các phương ngữ Nùng nói trên [2].

Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, so sánh hệ thống nguyên âm giữ vai trò âm chính của tiếng Nùng Xuông với một số phương ngữ Nùng ở Việt Nam là việc làm cần thiết.

2.2. Khái niệm nguyên âm

Nguyên âm (vowel) là “những âm được tạo nên khi dây thanh rung động, luồng khí thoát ra ngoài tự do, không bị cản trở, có âm hưởng êm ái, dễ nghe” [1, tr.86]. Về mặt âm học, nguyên âm là tiếng thanh bởi sự chuyển động của luồng không khí khi phát âm có chu kì đều đặn, nhịp nhàng. Về mặt cấu âm, nguyên âm được phát âm bằng một đợt căng thẳng toàn bộ, không cục bộ hay ngắt quãng (nghe).

Việc phân loại nguyên âm dựa vào 3 tiêu chí chủ yếu là: *vị trí của lưỡi*, *độ mở của miệng* (hay độ nâng của lưỡi) và *hình dáng của môi*. Theo mỗi tiêu chí chúng lại phân thành các nhóm nhỏ như sau:

- Theo vị trí của lưỡi: Nguyên âm dòng trước; Nguyên âm dòng giữa; Nguyên âm dòng sau.

- Theo độ mở của miệng (hay độ nâng của lưỡi): Nguyên âm có độ mở hẹp (độ nâng cao); Nguyên âm có độ mở trung bình (độ nâng trung bình: cao vừa, thấp vừa); Nguyên âm có độ mở rộng (độ nâng thấp).

- Theo hình dáng của môi: Nguyên âm tròn môi; Nguyên âm không tròn môi. (theo [1, tr. 86-87])

Ngoài 3 tiêu chí chủ yếu trên đây, người ta còn phân loại nguyên âm theo các tiêu chí khác như: theo *trường độ* ta có các nguyên âm ngắn/dài; *tính chất mũi* (mạc nâng cao, bịt kín đường thông lên mũi; mạc hạ thấp) ta có nguyên âm miệng/nguyên âm mũi); theo *tính cố định/không cố định* ta có các nguyên âm đơn/đôi,...

3. Hệ thống âm chính tiếng Nùng Xuông trong tương quan so sánh với một số phương ngữ Nùng ở Việt Nam

Những nghiên cứu so sánh về hệ thống âm chính trong bài viết này được giới hạn giữa tiếng Nùng Xuông và 2 phương ngữ Nùng: Nùng An, Nùng Giang ở bình diện đồng đại. Lựa chọn Nùng Xuông là trọng tâm so sánh bởi vì chúng tôi đã có tương đối đầy đủ về các mặt của hệ thống ngữ âm - âm vị Nùng Xuông thông qua kết quả của nhiệm vụ cơ sở “Ngữ âm tiếng Nùng Xuông” [6] mà chúng tôi đã thực hiện. Còn lựa chọn 2 phương ngữ Nùng An, Nùng Giang để so sánh với Nùng Xuông là vì hai lí do:

1) Ba phương ngữ Nùng này chưa được nghiên cứu so sánh với nhau một cách đầy đủ;

2) Lựa chọn 3 phương ngữ Nùng với những quan điểm khác nhau về vị trí của chúng trong tiếng Nùng: Có ý kiến của các nhà nghiên cứu cho rằng Nùng An không phải thuộc cùng nhánh với Nùng Xuông, Nùng Giang (nhánh Tai trung tâm) mà lại thuộc nhánh Tai Bắc; Nùng Xuông không phải là phương ngữ thuộc tiếng Nùng mà là một ngôn ngữ độc lập; Nùng Giang đại diện cho phương ngữ Nùng điển hình.

Ở nghiên cứu này, chúng tôi mới dừng lại ở việc khảo sát bước đầu những tương ứng âm chính giữa Nùng Xuông với chỉ hai phương ngữ Nùng kể trên mà chưa có điều kiện khảo sát tương ứng với tất cả các phương ngữ Nùng cũng như những tương ứng giữa các phương ngữ Nùng khác (không tính Nùng Xuông) với nhau. Số lượng mục từ được chúng tôi sử dụng trong so sánh âm chính các phương ngữ Nùng là 509, đây là số lượng mục từ giống nhau ở trong bảng từ cơ bản của cả 3 phương ngữ Nùng Xuông, Nùng An, Nùng Giang mà chúng tôi thu thập được.

3.1. Hệ thống âm chính tiếng Nùng Xuông và một số phương ngữ Nùng

Hệ thống âm chính Nùng Xuông gồm có 14 âm vị nguyên âm đảm nhiệm chức năng âm chính, trong đó có 11 nguyên âm đơn: /i, e, ε, u, ɾ, ʃ, a, ǎ, u, o, ɔ/ và 3 nguyên âm đôi /ie, uɾ, uo/. Nguyên âm đơn Nùng Xuông có 2 cặp đôi lập nguyên âm đơn ngắn/dài: /ɾ/ - /ʃ/ và /a/ - /ǎ/. Cụ thể theo bảng dưới đây:

Bảng 1. Hệ thống âm chính Nùng Xuông

Vị trí độ mở	Âm sắc	Âm vị		
	Bổng	Trầm		Hàng sau (tròn môi)
		Hàng trước (dẹt)	Hàng giữa (dẹt)	
		Dài	Ngắn	
Khép (cao)	i	u		u
Khép vừa (cao vừa)	e, ie	ɣ, uɣ	ɤ	o, uo
Mở vừa (thấp vừa)	ɛ			ɔ
Mở (thấp)		a	ã	

Hệ thống âm chính Nùng An gồm có 15 âm vị nguyên âm đơn đảm nhiệm chức năng âm chính, gồm: /i, ɪ, e, ɛ, u, ʉ, ɣ, ɤ, a, ă, u, ʉ, o, ɔ, ʌ/, không tồn tại nguyên âm đôi. Nguyên âm đơn Nùng An có 6 cặp đối lập nguyên âm đơn ngắn/dài: /i/ - /ɪ/, /u/ - /ʉ/, /ɣ/ - /ɤ/, /a/ - /ă/, /u/ - /ʉ/, /o/ - /ʌ/ [5, tr.55, 59].

Còn hệ thống âm chính Nùng Giang có tổng số 13 âm vị nguyên âm đảm nhiệm chức năng âm chính, trong đó có 12 nguyên âm đơn: /i, e, ɛ, u, ɣ, a, ă, u, ʉ, o, ɔ, ʌ/ và 1 nguyên âm đôi /ie/. Nguyên âm đơn Nùng Giang có 3 cặp đối lập nguyên âm đơn ngắn/dài: /a/ - /ă/, /u/ - /ʉ/, /o/ - /ʌ/ [3, tr.46-47].

Chúng ta có thể thấy được số lượng âm chính của Nùng Xuông và các phương ngữ Nùng đang xét trong bảng dưới đây:

Bảng 2. So sánh số lượng âm chính Nùng Xuông với hai phương ngữ Nùng An, Nùng Giang

Các phương ngữ Nùng	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang
Số lượng các nguyên âm đơn	11	15	12
Số lượng các nguyên âm đôi	3	0	1
Tổng số	14	15	13

Nhận xét:

Có thể thấy rằng, nếu nhìn về tổng số nguyên âm đóng vai trò âm chính của 3 phương ngữ Nùng đang xét thì chúng khá đồng đều, lần lượt: Nùng Xuông: 14, Nùng An: 15, Nùng Giang: 13. Tuy nhiên, đi vào chi tiết chúng ta lại thấy có sự khác biệt khá lớn. Nùng Xuông có tổng số nguyên âm làm âm chính là 14, trong đó 11 nguyên âm đơn, 3 nguyên âm đôi;

Nùng Giang có tổng số nguyên âm làm âm chính là 13, trong đó 12 nguyên âm đơn, 1 nguyên âm đôi; riêng Nùng An toàn bộ 15 nguyên âm làm âm chính là nguyên âm đơn, không có nguyên âm đôi.

Sự khác nhau về âm chính của các phương ngữ Nùng đang xét chủ yếu do sự đối lập ngắn/dài và đơn/đôi của các nguyên âm. Cụ thể:

- Về đối lập ngắn/dài, Nùng Xuông chỉ có 2 nguyên âm đơn hàng giữa là có sự đối lập ngắn/dài, đó là /a/ - /ă/, /ɣ/ - /ɤ/; Nùng Giang có 3 nguyên âm đơn có sự đối lập ngắn/dài, đó là: 1 nguyên âm đơn hàng giữa /a/ - /ă/ và 2 nguyên âm đơn hàng sau /u/ - /ʉ/, /o/ - /ʌ/; riêng Nùng An có tận 6 nguyên âm đơn có sự đối lập ngắn/dài, đó là: 1 nguyên âm đơn hàng trước /i/ - /ɪ/, 3 nguyên âm đơn hàng giữa /u/ - /ʉ/, /ɣ/ - /ɤ/, /a/ - /ă/, 2 nguyên âm đơn hàng sau /u/ - /ʉ/, /o/ - /ʌ/.

- Về đối lập đơn/đôi, đối lập này là cơ sở tạo nên nguyên âm đôi, chỉ có 2 phương ngữ Nùng Xuông và Nùng Giang tồn tại thể đối lập đơn/đôi, Nùng An không có. Trong khi Nùng Giang có 1 nguyên âm đôi /ie/ thì Nùng Xuông tồn tại tận 3 nguyên âm đôi /ie/, /uɣ/, /uo/ giống như tiếng Việt. Tuy tần số xuất hiện của các nguyên âm đôi là rất thấp (lần lượt: /ie/: 8, /uɣ/: 8, /uo/: 6) nhưng đây có thể coi là đặc trưng của hệ thống nguyên âm tiếng Nùng Xuông vì trên thực tế các phương ngữ Nùng khác hầu như không có hoặc có ít.

3.2. Tương ứng hệ thống âm chính của tiếng Nùng Xuông với một số phương ngữ Nùng

Giống như hệ thống âm đầu, hệ thống âm chính Nùng Xuông cũng được so sánh với các phương ngữ Nùng xét ở 2 phương diện: tương ứng đồng nhất và tương ứng đối ứng.

3.2.1. Tương ứng đồng nhất giữa âm chính Nùng Xuông với các phương ngữ Nùng

Chúng ta có thể theo dõi chi tiết ở bảng tương ứng đồng nhất âm chính giữa tiếng Nùng Xuông và hai phương ngữ Nùng An, Nùng Giang ở 88/509 trường hợp chiếm 17,3% dưới đây:

Bảng 3. Tương ứng đồng nhất âm chính Nùng Xuông và 2 phương ngữ Nùng An, Nùng Giang

STT	Nguyên âm	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nghĩa	Số lần
1.	i	k ^h i ³³	k ^h i ⁶	k ^h i ³⁵	cút	2
2.	e	ʔew ³³	ʔew ¹	ʔew ³²³	bẻ	1
3.	ε	vε ⁵⁴	vε ²	vε ³²³	vẽ	3
4.	u	-	-	-	-	-
5.	ɾ	-	-	-	-	-
6.	ʎ	-	-	-	-	-
7.	a	p ^h a ³² k ^h a ³²³	p ^h a ⁴ k ^h a ⁴	p ^h a ³² k ^h a ³³	bàn chân	48
8.	ã	kãm ³²³	kãm ¹	kãm ³³	cảm	31
9.	u	-	-	-	-	-
10.	o	-	-	-	-	-
11.	ɔ	kɔk ²³	kɔk ³	kɔk ³⁵	gốc	3
12.	ie	-	-	-	-	-
13.	ux	-	-	-	-	-
14.	uo	-	-	-	-	-
Tổng:						88

Nhận xét:

Qua bảng thống kê, tương ứng đồng nhất giữa hệ thống âm chính của Nùng Xuông với Nùng An, Nùng Giang chỉ thể hiện ở 6/14 nguyên âm đơn của Nùng Xuông là: /i, e, ε, a, ã, ɔ/, 8/14 nguyên âm không có tương ứng đồng nhất là: /u, ɾ, ʎ, u, o, ie, ux, uo/. Đặc biệt là không có nguyên âm đôi nào có tương ứng đồng nhất, các nguyên âm có tương ứng đồng nhất đều là nguyên âm đơn. Điều này cho thấy khả năng tương hợp đồng nhất của các nguyên âm Nùng Xuông không cao.

Tương ứng đồng nhất có tổng số là 88/509 trường hợp, 2 nguyên âm /a/, /ã/ chiếm số lượng tương ứng chủ yếu 79/88 trường hợp (90%). Trong đó, nguyên âm /a/ chiếm số lượng cao nhất: 48/88 trường hợp (54,5%), nguyên âm /ã/ đứng thứ 2 với 31/88 trường hợp (35,5%). 4 nguyên âm còn lại /i, e, ε, ɔ/ chiếm số lượng không đáng kể chỉ 9/88 trường hợp (10%), lần lượt: 2 nguyên âm /ε, ɔ/ đều tương ứng 3/88 trường hợp; nguyên âm /i/ tương ứng 2/88 trường hợp; nguyên âm /e/ có số tương ứng ít nhất, chỉ 1/88 trường hợp. Dựa trên cơ sở âm sắc, chúng ta thấy các nguyên âm bổng, hàng trước có số lượng nguyên âm tham gia tương ứng nhiều nhất với 3/6 nguyên âm (/i, e, ε/); tiếp theo là nguyên âm trầm, hàng giữa với 2/6 nguyên âm (/a, ã/); ít nhất là nguyên âm trầm, hàng sau chỉ có 1/6 nguyên âm (/ɔ/). Tuy nhiên, nguyên âm có tần suất chiếm ưu thế so với các nguyên âm khác lại không phải là nguyên âm có số lượng tham gia tương ứng nhiều nhất mà lại là các nguyên âm có số lượng tham gia đứng thứ 2: nguyên âm trầm, hàng giữa /a, ã/ với 79/88 trường hợp (chiếm 90%). Kết quả này cho thấy các nguyên âm hàng giữa là phương thức cấu âm phổ biến của các nguyên âm Nùng Xuông so với hàng trước và hàng sau.

Dựa trên cơ sở vị trí độ mở, chúng ta thấy các nguyên âm Nùng Xuông có tương ứng đồng nhất trải đều ở cả 4 kiểu âm tiết có kết vắn khác nhau: khép (/i/), nửa khép (/e/), nửa mở (/ε, ɔ/), mở (/a, ã/).

Kết quả thống kê tương ứng đồng nhất hệ thống âm chính của Nùng Xuông với 2 phương ngữ đang xét ở trên đã phần nào cho thấy sự tương hợp nguyên âm giữa chúng không cao.

3.2.2. Tương ứng đối ứng giữa âm chính Nùng Xuông với các phương ngữ Nùng

Ngoài những trường hợp có tương ứng đồng nhất đã được phân tích ở phần trên, chúng tôi tiếp tục khảo sát những tương ứng đối ứng giữa hệ thống âm chính tiếng Nùng Xuông với 2 phương ngữ Nùng là Nùng An và Nùng Giang.

Dưới đây là bảng thống kê về tương ứng đối ứng âm chính giữa Nùng Xuông với 2 phương ngữ Nùng An, Nùng Giang:

Bảng 4. Tương ứng đối ứng âm chính Nùng Xuông và 2 phương ngữ Nùng An, Nùng Giang

STT	Nùng Xuông	Nùng An	Cặp tương ứng	Tần suất	Nùng Giang	Cặp tương ứng	Tần suất	Tổng tần suất 1	Tỉ lệ tần suất (%)
1.	i	ε	1	1	ɤ/ă	2	4/3	8	4,1
2.	e	ĩ	1	1	i	1	4	5	2,5
3.	ε	i/ĩ/e/ă/u	5	3/1/1/1	i/e/ă/ɔ/ɤ	5	1/17/5/1/1	32	16,2
4.	u	ɤ/ɤ/a/ă	4	2/1/1/2	ă/ɤ/ɔ	3	2/6/1	15	7,6
5.	ɤ	u	1	2	u/i/u	3	5/1/3	11	5,6
6.	ɤ	a/ă	2	3/1	ă	1	1	5	2,6
7.	a	u/ă/u	3	3/1/1	ă	1	1	6	3
8.	ă	ɤ/a/ε	3	7/2/1	ɤ/a/ɔ	3	2/1/1	14	7,1
9.	u	u/ũ/ɔ/ɔ /a/ă	6	2/1/7/1/1/1	ă/o/ô/ɤ/ɔ	5	8/1/6/4/4	36	18,3
10.	o	i/ u/ɔ	3	1/2/1	u/ũ/ɔ	3	13/1/1	19	9,7
11.	ɔ	ɤ/u/o/i/ă	5	1/4/3/2/1	o/a/ă/u	4	28/1/1/1	42	21,3
12.	ie	i	1	1	-	-	-	1	0,5
13.	uɤ	u	1	1	u	1	2	3	1,5
14.	uo	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng cặp tương ứng			36			32			
Tổng tần suất 2:				67		68	130	197	100%

Qua bảng thống kê, tương ứng đối ứng giữa hệ thống âm chính của Nùng Xuông với Nùng An, Nùng Giang thể hiện ở 13/14 nguyên âm của Nùng Xuông, cụ thể: 11 nguyên âm đơn: /i, e, ε, u, ɤ, ɤ, a, ă, u, o, ɔ/ và 2 nguyên âm đôi /ie, uɤ/, 1 nguyên âm đôi không có tương ứng đối ứng là: /uo/. Trong 13 nguyên âm Nùng Xuông có tương ứng đối ứng thì 12/13 nguyên âm có tương ứng đối ứng với cả 2 phương ngữ Nùng An và Nùng Giang, chỉ có 1 nguyên âm đôi /ie/ chỉ đối ứng với Nùng An, không đối ứng với Nùng Giang.

Tần suất tương ứng đối ứng là 197/509 mục từ (chiếm 38,7%). Trong sự tương ứng đối ứng này, đa số các đối ứng đều là đồng đều, xuất hiện ở 10/12 nguyên âm (130/197 trường hợp, chiếm 66%), chỉ 2 nguyên âm đơn /i/, /e/ là không có; còn đối ứng không đồng đều xuất hiện ở 12/13 nguyên âm (67/197 trường hợp, chiếm 34%), chỉ nguyên âm đôi /uɤ/ là không có.

Các âm chính Nùng Xuông có tổng số 68 cặp tương ứng đối ứng với âm chính 2 phương ngữ Nùng An và Nùng Giang. Các âm chính có cặp tương ứng nhiều nhất là: /u/: 11 cặp, /ε/: 10 cặp, /ɔ/: 9 cặp; các âm chính có cặp tương ứng ít nhất là: /ie/: 1 cặp, /e/ và /uɤ/ đều 2 cặp.

Chúng ta sẽ lần lượt xem xét chi tiết 197 tương ứng đối ứng của 13 nguyên âm (vì nguyên âm đôi /uo/ không có tương ứng) đảm nhiệm vai trò âm chính trong tiếng Nùng Xuông với âm chính của 2 phương ngữ Nùng An, Nùng Giang, gồm 4 nguyên âm hàng trước: /i, e, ε, ie/, 6 nguyên âm hàng giữa: /u, ɤ, ɤ, a, ă, uɤ/, 3 nguyên âm hàng sau: /u, o, ɔ/:

(1) Bốn nguyên âm hàng trước: /i, e, ε, ie/

- Nguyên âm /i/

Nguyên âm /i/ Nùng Xuông có tương ứng không đồng đều với 3 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ε/ (ở Nùng An, không có tương ứng ở Nùng Giang), /ɤ/, /ă/ (ở Nùng Giang, không có tương ứng ở Nùng An).

Ở ví dụ 1, nguyên âm /i/ Nùng Xuông tương ứng với /ε/ của Nùng An (cùng âm sắc: bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /i/ là khép - /ε/ là mở vừa). Ở ví dụ 2, nguyên âm /i/ Nùng Xuông tương ứng với /ɤ/ của Nùng Giang (khác âm sắc: /i/ là bổng, hàng trước - /ɤ/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /i/ là khép - /ɤ/ là khép vừa). Ở ví dụ 3, nguyên âm /i/ Nùng Xuông tương ứng với /ă/ của Nùng Giang (khác âm sắc: /i/ là bổng, hàng trước - /ă/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /i/ là khép - /ɤ/ là mở).

Xét về âm sắc, /i/ Nùng Xuông có thể tương ứng với nguyên âm cùng âm sắc: bổng, hàng trước (/ε/), lẫn khác âm sắc: trầm, hàng giữa (/ɤ/, /ǎ/), nghĩa là có thể tương ứng với nguyên âm ở 2 hàng trước và giữa. Xét về vị trí độ mở, có thể tương ứng với các nguyên âm khác vị trí (/ε/, /ɤ/, /ǎ/), ở cả 3 vị trí khép vừa, mở, mở vừa. Tần suất tương ứng của nguyên âm /i/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang ít: 8 trường hợp (chiếm 4,1%).

Bảng 5. Tương ứng đối ứng âm chính /i/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 8 (4,1%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
i	ε	-	kim ³³	kεm ²	-	mặn	1
	-	ɤ	t ^h in ³²³	-	t ^h ɤn ³³	đá	4
	-	ǎ	tin ³¹	-	tǎn ³²³	ngấn	3

- Nguyên âm /e/

Nguyên âm /e/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 2 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ĩ/ (ở Nùng An, không có tương ứng ở Nùng Giang), /i/ (ở Nùng Giang, không có tương ứng ở Nùng An).

Ở ví dụ 1, nguyên âm /e/ Nùng Xuông tương ứng với /ĩ/ của Nùng An (cùng âm sắc: bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /e/ là khép vừa - /ĩ/ là khép). Ở ví dụ 2, nguyên âm /e/ Nùng Xuông tương ứng với /i/ của Nùng Giang (cùng âm sắc: bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /e/ là khép vừa - /i/ là khép).

Xét về âm sắc, /e/ Nùng Xuông chỉ có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc (/i/, /ĩ/), bổng, hàng trước, nghĩa là chỉ có thể tương ứng với nguyên âm cùng hàng trước. Xét về vị trí độ mở, chỉ có thể tương ứng với các nguyên âm khác vị trí (/i/, /ĩ/), ở vị trí khép. Tần suất tương ứng của nguyên âm /e/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang ít: 05 trường hợp (chiếm 2,5%).

Bảng 6. Tương ứng đối ứng âm chính /e/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 5 (2,5%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
e	ĩ	-	peŋ ²³	pĩŋ ²	-	bằng	1
	-	i	mak ³² lem ³³	-	lim ³²	liềm	4

- Nguyên âm /e/

Nguyên âm /e/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 4 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ĩ/, /u/ (ở Nùng An, không có tương ứng ở Nùng Giang), /ɔ/, /ɤ/ (ở Nùng Giang, không có tương ứng ở Nùng An); có tương ứng đối ứng đồng đều với 3 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /i/, /e/, /ǎ/.

Đối với tương ứng đối ứng không đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /e/ Nùng Xuông tương ứng với /ĩ/ của Nùng An (cùng âm sắc: bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /e/ là mở vừa - /ĩ/ là khép). Ở ví dụ 2, nguyên âm /e/ Nùng Xuông tương ứng với /u/ của Nùng An (khác âm sắc: /e/ là bổng, hàng trước - /u/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /e/ là mở vừa - /u/ là khép). Ở ví dụ 3, nguyên âm /e/ Nùng Xuông tương ứng với /ɔ/ của Nùng Giang (khác âm sắc: /e/ là bổng, hàng trước - /ɔ/ là trầm, hàng sau; cùng vị trí độ mở: mở vừa). Ở ví dụ 4, nguyên âm /e/ Nùng Xuông tương ứng với /ɤ/ của Nùng Giang (khác âm sắc: /e/ là bổng, hàng trước - /ɤ/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /e/ là mở vừa - /ɤ/ là khép vừa).

Đối với tương ứng đối ứng đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /e/ Nùng Xuông tương ứng với /i/ của cả Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /e/ là mở vừa - /i/ là khép). Ở ví dụ 2, nguyên âm /e/ Nùng Xuông tương ứng với /e/ của cả Nùng An và Nùng Giang

(cùng âm sắc: bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /e/ là mở vừa - /e/ là khép vừa). Ở ví dụ 3, nguyên âm /e/ Nùng Xuông tương ứng với /ă/ của cả Nùng An và Nùng Giang (khác âm sắc: /e/ là bổng, hàng trước - /ă/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /e/ là mở vừa - /ă/ là mở).

Xét về âm sắc, /e/ Nùng Xuông có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc, bổng, hàng trước (/i/, /i/, /e/), lẫn khác âm sắc, trầm, hàng giữa (/u/, /ɤ/, /ă/) hay hàng sau (/ɔ/), nghĩa là có thể tương ứng với nguyên âm cả 3 hàng trước, giữa, sau. Xét về vị trí độ mở, có thể tương ứng với cả nguyên âm cùng vị trí, mở vừa (/ɔ/), cả nguyên âm khác vị trí, khép (/i/, /i/, /u/), khép vừa (/e/, /ɤ/), mở (/ă/). Tần suất tương ứng của nguyên âm /e/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang cao: 32 trường hợp (chiếm 16,2%).

Bảng 7. Tương ứng đối ứng âm chính /e/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 32 (16,2%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
ε	ĩ	-	pet ²³	pĩt ³	-	vịt	1
	u	-	set ²³	suut ³	-	chùi, xoá	1
	-	ɔ	măj ^{33?} bet ²³	-	kjăn ³² bət ³⁵	cần câu	1
	-	ɤ	pet ²³	-	pɤt ³⁵	vịt	1
	i	i	nɛw ³³ muɯ ³³	niw ¹	nɛw ³⁵ mɔŋ ³²	ngón (tay, chân)	4
	e	e	pe ³³	pe ²	pe ³²	bè	18
	ă	ă	kep ²³	kăp ⁶	kăp ³¹	hep	6

- Nguyên âm đôi /ie/

Nguyên âm đôi /ie/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 1 nguyên âm chính là nguyên âm /i/ của Nùng An, không có tương ứng ở Nùng Giang.

Ở ví dụ, nguyên âm đôi /ie/ Nùng Xuông tương ứng với /i/ của Nùng An (cùng âm sắc: bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /ie/ là khép vừa - /i/ là khép).

Xét về âm sắc, /ie/ Nùng Xuông chỉ có thể tương ứng với nguyên âm cùng âm sắc: bổng, hàng trước (/i/), nghĩa là chỉ có thể tương ứng với nguyên âm cùng hàng trước. Xét về vị trí độ mở, chỉ có thể tương ứng với nguyên âm khác vị trí (/i/), ở vị trí khép. Tần suất tương ứng của nguyên âm đôi /ie/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An rất ít: 01 trường hợp (chiếm 0,5%).

Bảng 8. Tương ứng đối ứng âm chính /ie/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 1 (0,5%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
ie	i	-	mak ³¹ zɛw ³²³	mak ⁶ ziw ¹	-	Thận	1

(2) Sáu nguyên âm hàng giữa: /u, ɤ, ɤ̃, a, ă, uɤ/

- Nguyên âm /u/

Nguyên âm /u/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 3 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ɤ̃ /, /a/ (ở Nùng An, không có tương ứng ở Nùng Giang), /ɔ/ (ở Nùng Giang, không có tương ứng ở Nùng An); có tương ứng đối ứng đồng đều với 2 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ɤ/, /ă/.

Đối với tương ứng đối ứng không đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /ɤ̃/ của Nùng An (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /ɤ̃/ là khép vừa). Ở ví dụ 2, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /a/ của Nùng An (cùng âm sắc: trầm, hàng

giữa; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /a/ là mở). Ở ví dụ 3, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /ɔ/ của Nùng Giang (khác âm sắc: /u/ là trầm, hàng giữa - /ɔ/ là trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /ɔ/ là mở vừa).

Đối với tương ứng đối ứng đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /ɣ/ của cả Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /ɣ/ là khép vừa). Ở ví dụ 2, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /ǎ/ của cả Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /ɣ/ là mở).

Xét về âm sắc, /u/ Nùng Xuông có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc: trầm, hàng giữa (/a/, /ǎ/, /ɣ/, /ɣ̃/), lẫn khác âm sắc: trầm, hàng sau (/ɔ/), nghĩa là chỉ có thể tương ứng với nguyên âm ở 2 hàng giữa, sau. Xét về vị trí độ mở, có thể tương ứng với nguyên âm khác vị trí: khép vừa (/ɣ/, /ɣ̃/), mở vừa (/ɔ/), mở (/a/, /ǎ/). Tần suất tương ứng của nguyên âm /u/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang trung bình: 15 trường hợp (chiếm 7,6%).

Bảng 9. Tương ứng đối ứng âm chính /u/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 15 (7,6%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
u	ɣ̃	-	f ^{un} 33	f ^{ɣ̃n} 2	-	Củi	1
	a	-	mak ³¹ ku ³³	mak ⁶ ka ²	-	Cà	1
		ɔ	lǎŋ ³²³ du ³²	-	vo ³² đon ³⁵	Gáy	1
	ɣ	ɣ	hu ³¹	hɣu ²	-	Cho	2
			ku ³³	-	kɣn ³²	Người	6
	ǎ	ǎ	t ^h uɣ ³²³	tǎŋ ¹	t ^h ǎŋ ³³	Đền, tới	4

- Nguyên âm /ɣ/

Nguyên âm /ɣ/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 1 nguyên âm chính của Nùng Giang: /u/, không có tương ứng ở Nùng An; có tương ứng đối ứng đồng đều với 1 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /u/.

Đối với tương ứng đối ứng không đồng đều: Ở ví dụ, nguyên âm /ɣ/ Nùng Xuông tương ứng với /u/ của Nùng Giang (khác âm sắc: /ɣ/ là trầm, hàng giữa - /u/ là trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /ɣ/ là khép vừa - /u/ là khép).

Đối với tương ứng đối ứng đồng đều: Ở ví dụ, nguyên âm /ɣ/ Nùng Xuông tương ứng với /u/ của Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /ɣ/ là khép vừa - /u/ là khép). Điều đặc biệt, nguyên âm /ɣ/ Nùng Xuông tương ứng đối ứng đồng đều với /u/ của Nùng An và Nùng Giang không trên 1 mục từ giống nhau mà lại ở 2 mục từ khác nhau.

Xét về âm sắc, /ɣ/ Nùng Xuông có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc: trầm, hàng giữa (/u/), lẫn khác âm sắc: trầm, hàng sau (/u/), nghĩa là chỉ có thể tương ứng với nguyên âm ở 2 hàng giữa, sau. Xét về vị trí độ mở, chỉ có thể tương ứng với nguyên âm khác vị trí: khép (/u/, /u/). Tần suất tương ứng của nguyên âm /ɣ/ Nùng Xuông thấp: 11 trường hợp (chiếm 5,6%).

Bảng 10. Tương ứng đối ứng âm chính /ɣ/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 11 (5,6%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
ɣ	-	u	lɣt ³²	-	lut ³⁵	máu	6
	u	u	cɣ ³²³	cɣ ¹		muối	2
			hɣk ³¹	-	huk ³⁵	lợi (nướu)	3

- Nguyên âm /ɣ̃/

Nguyên âm /ɣ̃/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 1 nguyên âm chính của Nùng An: /a/, không có tương ứng ở Nùng Giang; có tương ứng đối ứng đồng đều với 1 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ã/.

Đối với tương ứng đối ứng không đồng đều: Ở ví dụ, nguyên âm /ɣ̃/ Nùng Xuông tương ứng với /a/ của Nùng An (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /ɣ̃/ là khép vừa - /a/ là mở).

Đối với tương ứng đối ứng đồng đều: Ở ví dụ, nguyên âm /ɣ̃/ Nùng Xuông tương ứng với /ã/ của Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /ɣ̃/ là khép vừa - /ã/ là mở).

Xét về âm sắc, /ɣ̃/ Nùng Xuông chỉ có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc: trầm, hàng giữa (/a/, /ã/), nghĩa là chỉ có thể tương ứng với nguyên âm ở hàng giữa. Xét về vị trí độ mở, chỉ có thể tương ứng với nguyên âm khác vị trí, mở (/a/, /ã/). Tần suất tương ứng của nguyên âm /ɣ̃/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang thấp: 05 trường hợp (chiếm 2,6%).

Bảng 11. Tương ứng đối ứng âm chính /ɣ̃/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 5 (2,6%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
ɣ̃	a	-	pɣ̃w ³³	pjaw ¹	-	nửa	3
	ã	ã	paŋ ⁴⁵⁴ zɣ̃w ²³	faŋ2 zãw	paŋ ³² zãw ³¹	bạn	2

- Nguyên âm /a/

Nguyên âm /a/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 2 nguyên âm chính của Nùng An: /u/, /u/, không có tương ứng ở Nùng Giang; có tương ứng đối ứng đồng đều với 1 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ã/.

Đối với tương ứng đối ứng không đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /a/ Nùng Xuông tương ứng với /u/ của Nùng An (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /a/ là mở - /u/ là khép). Ở ví dụ 2, nguyên âm /a/ Nùng Xuông tương ứng với /u/ của Nùng An (khác âm sắc: /a/ là trầm, hàng giữa - /u/ là trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /a/ là mở - /u/ là khép).

Đối với tương ứng đối ứng đồng đều: Ở ví dụ, nguyên âm /a/ Nùng Xuông tương ứng với /ã/ của Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; cùng vị trí độ mở: mở).

Xét về âm sắc, /a/ Nùng Xuông có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc: trầm, hàng giữa (/u/, /ã/) hoặc khác âm sắc: trầm, hàng sau (/u/), nghĩa là có thể tương ứng với nguyên âm ở 2 hàng giữa và sau. Xét về vị trí độ mở, có thể tương ứng với nguyên âm cùng vị trí: mở (/ã/), lẫn khác vị trí: khép (/u/, /u/). Tần suất tương ứng của nguyên âm /a/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang thấp: 6 trường hợp (chiếm 3%).

Bảng 12. Tương ứng đối ứng âm chính /a/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 6 (3%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
a	u	-	ɲa ^{33?}	ɲu ¹	-	cỏ	3
	u	-	bɣŋ ³² ɣaj ²³	bɣŋ ⁴ suj ¹	-	trái	1
	ã	ã	ʔaw ³²	ʔãw ⁴	-	chú	1
			mɣ̃t ²³ maj ³²³	-	mãj ³³	nốt ruồi	1

- Nguyên âm /ă/

Nguyên âm /ă/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 4 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ɣ̃/, /ɛ/ (ở Nùng An, không có tương ứng ở Nùng Giang), /ɣ/, /ɔ/ (ở Nùng Giang, không có tương ứng ở Nùng An); có tương ứng đối ứng đồng đều với 1 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /a/.

Đối với tương ứng đối ứng không đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /ă/ Nùng Xuông tương ứng với /ɣ̃/ của Nùng An (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /ă/ là mở - /ɣ̃/ là khép vừa). Ở ví dụ 2, nguyên âm /ă/ Nùng Xuông tương ứng với /ɛ/ của Nùng An (khác âm sắc: /ă/ là trầm, hàng giữa - /ɛ/ là bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /ă/ là mở - /ɛ/ là mở vừa). Ở ví dụ 3, nguyên âm /ă/ Nùng Xuông tương ứng với /ɣ/ của Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /ă/ là mở - /ɣ/ là khép vừa). Ở ví dụ 4, nguyên âm /ă/ Nùng Xuông tương ứng với /ɔ/ của Nùng Giang (khác âm sắc: /ă/ là trầm, hàng giữa - /ɔ/ là trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /ă/ là mở - /ɔ/ là mở vừa).

Đối với tương ứng đối ứng đồng đều: Ở ví dụ, nguyên âm /ă/ Nùng Xuông tương ứng với /a/ của Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; cùng vị trí độ mở: mở).

Xét về âm sắc, /ă/ có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc: trầm, hàng giữa (/ɣ/, /ɣ̃/, /a/), lẫn khác âm sắc: bổng, hàng trước (/ɛ/), trầm, hàng sau (/ɔ/), nghĩa là có thể tương ứng với nguyên âm ở cả 3 hàng trước, giữa và sau. Xét về vị trí độ mở, có thể tương ứng với nguyên âm cùng vị trí: mở (/a/), lẫn khác vị trí: khép vừa (/ɣ/, /ɣ̃/), mở vừa (/ɛ/, /ɔ/). Tần suất tương ứng của nguyên âm /ă/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang trung bình: 14 trường hợp (chiếm 7,1%).

Bảng 13. Tương ứng đối ứng âm chính /ă/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 14 (7,1%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
ă	ɣ̃	-	păj ³²³	pɣ̃j ¹	-	đi	7
	-	ɣ	năj ³¹	-	nɣj ³³ k ^h ăw ³²³	đồ, hấp	2
	ɛ	-	tɣ ⁴⁵⁴ hă ²³	tɣ ² hɛ ³	-	nghe thấy	1
	-	ɔ	vă ³³ năj ³²³	-	nɔj ³³ kɣ̃j ³⁵	hôm nay	1
	a	a	kăj ³²³	ka ⁴	-	vượn	2
			k ^h ăm ³²	-	k ^h jam ³³	hỏi	1

- Nguyên âm đôi /ux/

Nguyên âm đôi /ux/ Nùng Xuông chỉ có tương ứng đối ứng đồng đều với 1 nguyên âm chính là nguyên âm /u/ của cả Nùng An và Nùng Giang.

Ở ví dụ, nguyên âm đôi /ux/ Nùng Xuông tương ứng với /u/ của Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /ux/ là khép vừa - /u/ là khép).

Xét về âm sắc, /ux/ Nùng Xuông chỉ có thể tương ứng với nguyên âm cùng âm sắc: bổng, hàng giữa (/u/), nghĩa là chỉ có thể tương ứng với nguyên âm cùng hàng giữa. Xét về vị trí độ mở, chỉ có thể tương ứng với nguyên âm khác vị trí (/u/), ở vị trí khép. Tần suất tương ứng của nguyên âm đôi /ux/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An, Nùng Giang rất ít: 1 trường hợp (chiếm 0,5%).

Bảng 14. Tương ứng đối ứng âm chính /ux/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 3 (1,5%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
ux	u	u	muxɣ ³²³	muɣ ⁴	mũɣ ³³	mương	3

(3) Ba nguyên âm hàng sau: /u, o, ɔ/

- Nguyên âm /u/

Nguyên âm /u/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 7 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: 4 nguyên âm /u/, /tũ/, /ɔ̃/, /a/ (ở Nùng An, không có tương ứng ở Nùng Giang), 3 nguyên âm /o/, /õ/, /ɣ/ (ở Nùng Giang, không có tương ứng ở Nùng An); có tương ứng đối ứng đồng đều với 2 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ɔ/, /ã/.

Đối với tương ứng đối ứng không đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /u/ của Nùng An (khác âm sắc: /u/ là trầm, hàng sau - /u/ là trầm, hàng giữa; cùng vị trí độ mở: khép). Ở ví dụ 2, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /tũ/ của Nùng An (khác âm sắc: /u/ là trầm, hàng sau - /tũ/ là trầm, hàng giữa; cùng vị trí độ mở: khép). Ở ví dụ 3, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /ɔ̃/ của Nùng An (cùng âm sắc: trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /ɔ̃/ là khép vừa). Ở ví dụ 4, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /a/ của Nùng An (khác âm sắc: /u/ là trầm, hàng sau - /a/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /a/ là mở). Ở ví dụ 5, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /o/ của Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /o/ là khép vừa). Ở ví dụ 6, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /õ/ của Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /õ/ là khép vừa). Ở ví dụ 7, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /ɣ/ của Nùng Giang (khác âm sắc: /u/ là trầm, hàng sau - /ɣ/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /ɣ/ là khép vừa).

Đối với tương ứng đối ứng đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /ɔ/ của Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /ɔ/ là mở vừa). Ở ví dụ 2, nguyên âm /u/ Nùng Xuông tương ứng với /ã/ của Nùng An và Nùng Giang (khác âm sắc: /u/ là trầm, hàng sau - /ã/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /u/ là khép - /ã/ là mở).

Xét về âm sắc, /u/ Nùng Xuông có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc: trầm, hàng sau (/o/, /õ/, /ɔ/, /ɔ̃/), hoặc khác âm sắc: bổng, trầm, hàng giữa (/u/, /tũ/, /a/, /ã/, /ɣ/), nghĩa là có thể tương ứng với nguyên âm ở 2 hàng giữa và sau. Xét về vị trí độ mở, có thể tương ứng với nguyên âm cùng vị trí: khép (/u/, /tũ/), hoặc khác vị trí: khép vừa (/o/, /õ/, /ɣ/), mở vừa (/ɔ/, /ɔ̃/), mở (/a/, /ã/). Tần suất tương ứng của nguyên âm /ã/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang cao: 36 trường hợp (chiếm 18,3%).

Bảng 15. Tương ứng đối ứng âm chính /u/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 36 (18,3%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
u	u	-	to ²³ ɲu ³³	ɲu ²	-	rắn	2
	tũ	-	luk ²³	lut̃ ⁶	-	con	1
	ɔ̃	-	tɔ̃ ⁴⁵⁴	tɔ̃ ²	-	đồng	1
	a	-	t ^h a ³²³ pu ²³	t ^h a ⁴ pja ¹	-	mắt cá chân	1
	-	o	tɔ̃ ⁴⁵⁴	-	toɲ ³²	đồng	1
	-	õ	lũ ²³ j̃ɲ ³³	-	lõk ³¹ j̃ɲɲ ³²	con gái	6
	-	ɣ	tup ²³	-	tɣp ³¹	đánh	4
	ɔ	ɔ	ʔun ³²	ʔɔn ⁴	-	khối	7
			k ^h un ³²³	-	k ^h ɔn ³³	lông	4
	ã	ã	mun ³³	mã ²	-	tròn	1
haw ³²³ lum ³³			-	haw ³³ lã ³²	ngáp	8	

- Nguyên âm /o/

Nguyên âm /o/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 2 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /i/ (ở Nùng An, không có tương ứng ở Nùng Giang), /ũ/ (ở Nùng Giang, không có tương ứng ở Nùng An); có tương ứng đối ứng đồng đều với 2 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /u/, /ɔ/.

Đối với tương ứng đối ứng không đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /o/ Nùng Xuông tương ứng với /i/ của Nùng An (khác âm sắc: /o/ là trầm, hàng sau - /i/ là bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /o/ là khép vừa - /i/ là khép). Ở ví dụ 2, nguyên âm /o/ Nùng Xuông tương ứng với /ũ/ của Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /o/ là khép vừa - /ũ/ là khép).

Đối với tương ứng đối ứng đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /o/ Nùng Xuông tương ứng với /u/ của Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /o/ là khép vừa - /u/ là khép). Ở ví dụ 2, nguyên âm /o/ Nùng Xuông tương ứng với /ɔ/ của Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /o/ là khép vừa - /ɔ/ là mở vừa).

Xét về âm sắc, /o/ Nùng Xuông có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc: trầm, hàng sau (/u/, /ũ/, /ɔ/), hoặc khác âm sắc: bổng, hàng trước (/i/), nghĩa là có thể tương ứng với nguyên âm ở 2 hàng trước và sau. Xét về vị trí độ mở, chỉ có thể tương ứng với nguyên âm khác vị trí: khép (/i/, /u/, /ũ/), mở vừa (/ɔ/). Tần suất tương ứng của nguyên âm /o/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang trung bình: 19 trường hợp (chiếm 9,7%).

Bảng 16. Tương ứng đối ứng âm chính /o/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 19 (9,7%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
o	i	-	hoŋ ³²	hiŋ ²	-	họng	1
	-	ũ	loŋ ²³	-	lũŋ ³³	to, lớn	1
	u	u	mɔj ³³	muj ²	-	cơm	2
			t ^h o ³²³	-	t ^h u ³²	đầu	13
	ɔ	ɔ	to ²³ kop ²³	kɔp ⁶	-	ếch	1
hoŋ ³²			-	hoŋ ³⁵	họng	1	

- Nguyên âm /ɔ/

Nguyên âm /ɔ/ Nùng Xuông có tương ứng đối ứng không đồng đều với 3 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /ɣ/, /i/ (ở Nùng An, không có tương ứng ở Nùng Giang), /a/ (ở Nùng Giang, không có tương ứng ở Nùng An); có tương ứng đối ứng đồng đều với 3 nguyên âm chính của Nùng An và Nùng Giang: /u/, /o/, /ã/.

Đối với tương ứng đối ứng không đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /ɔ/ Nùng Xuông tương ứng với /ɣ/ của Nùng An (khác âm sắc: /ɔ/ là trầm, hàng sau - /ɣ/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /ɔ/ là mở vừa - /ɣ/ là khép vừa). Ở ví dụ 2, nguyên âm /ɔ/ Nùng Xuông tương ứng với /i/ của Nùng An (khác âm sắc: /ɔ/ là trầm, hàng sau - /i/ là bổng, hàng trước; khác vị trí độ mở: /ɔ/ là mở vừa - /i/ là khép). Ở ví dụ 3, nguyên âm /ɔ/ Nùng Xuông tương ứng với /a/ của Nùng Giang (khác âm sắc: /ɔ/ là trầm, hàng sau - /a/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /ɔ/ là mở vừa - /a/ là mở).

Đối với tương ứng đối ứng đồng đều: Ở ví dụ 1, nguyên âm /ɔ/ Nùng Xuông tương ứng với /u/ Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /ɔ/ là mở vừa - /u/ là

khép). Ở ví dụ 2, nguyên âm /ɔ/ Nùng Xuông tương ứng với /o/ của Nùng An và Nùng Giang (cùng âm sắc: trầm, hàng sau; khác vị trí độ mở: /ɔ/ là mở vừa - /o/ là khép vừa). Ở ví dụ 3, nguyên âm /ɔ/ Nùng Xuông tương ứng với /ǎ/ của Nùng An và Nùng Giang (khác âm sắc: /ɔ/ là trầm, hàng sau - /ǎ/ là trầm, hàng giữa; khác vị trí độ mở: /ɔ/ là mở vừa - /ǎ/ là mở).

Xét về âm sắc, /ɔ/ Nùng Xuông có thể tương ứng với các nguyên âm cùng âm sắc: trầm, hàng sau (/u/, /o/) hoặc khác âm sắc: bổng, hàng trước (/i/), trầm, hàng giữa (/ɛ/, /a/, /ǎ/), nghĩa là có thể tương ứng với nguyên âm ở cả 3 hàng trước, giữa và sau. Xét về vị trí độ mở, có thể tương ứng với nguyên âm khác vị trí: khép (/i/, /u/), khép vừa (/ɛ/, /o/), mở (/a/, /ǎ/). Tần suất tương ứng của nguyên âm /a/ Nùng Xuông với nguyên âm của Nùng An và Nùng Giang rất cao: 42 trường hợp (chiếm 21,3%). Trong đó, tương ứng đối ứng đồng đều giữa nguyên âm /ɔ/ Nùng Xuông với nguyên âm /o/ của Nùng An, Nùng Giang chiếm tần suất lớn nhất 31/42 trường hợp (74%).

Bảng 17. Tương ứng đối ứng âm chính /ɔ/

Tương ứng nguyên âm			Ví dụ			Nghĩa	Số lượng: 42 (21,3%)
Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang	Nùng Xuông	Nùng An	Nùng Giang		
ɔ	ɾ	-	ɗɔk ²³ di ³²³	duk ³ đɔj ⁴	-	rón	1
	i	-	nɔn ³³	nin ²	-	nằm	2
	-	a	to ²³ mət ²³	-	tu ³³ mat ³¹	kiến	1
	u	u	ɲom ²³	ɲum ⁶		nhuộm	4
			rɔŋ ⁴⁵⁴ riŋ ³³	-	ruŋ ³²³ reŋ ³⁵	mỡ	1
	o	o	noŋ ³²³	noŋ ⁴	noŋ ³³	mủ	31
	ǎ	ǎ	to ²³ mət ²³	măt ⁶	-	kiến	1
		k ^h ɔp ³²	-	k ^h áp ³⁵	ngựa	1	

Nhận xét:

Có 13/14 nguyên âm Nùng Xuông (11 nguyên âm đơn, 02 nguyên âm đôi) với 197 trường hợp tương ứng đối ứng nguyên âm (197/509, chiếm 38,7%), chỉ có duy nhất nguyên âm đôi /uo/ là không có tương ứng. Trong đó, nguyên âm hàng sau (3 nguyên âm đơn /u/, /o/, /ɔ/, không có nguyên âm đôi) tương ứng là nhiều nhất, chiếm 97/197 (chiếm 49,2%) trường hợp tương ứng. Tiếp theo là nguyên âm hàng giữa (05 nguyên âm đơn /u/, /ɛ/, /ɛ/, /a/, /ǎ/, 1 nguyên âm đôi /ux/) chiếm 54/197 (27,5%) trường hợp tương ứng. Xếp cuối cùng là nguyên âm hàng trước (3 nguyên âm đơn /i/, /e/, /ɛ/, 01 nguyên âm đôi /ie/) có 38/197 (19,3%) trường hợp tương ứng.

Sự tương ứng đối ứng của 02 nguyên âm đôi /ie/ và /ux/ khá “nghèo nàn”: đều chỉ có thể tương ứng với nguyên âm cùng âm sắc, cùng hàng: /ie/ là cùng hàng trước, /ux/ là cùng hàng giữa; chỉ có thể tương ứng với 01 nguyên âm khác vị trí, ở vị trí khép: /ie/ là /i/, /ux/ là /u/; tần suất tương ứng đều rất ít: 01 trường hợp (chiếm 0,5%), đều có khả năng tương ứng ở mức thấp.

Tương ứng đối ứng giữa hệ thống nguyên âm của Nùng Xuông với Nùng An, Nùng Giang thể hiện ở 13/14 nguyên âm của Nùng Xuông với 197 trường hợp đối ứng. Đây là một con số không lớn nếu xét trên quan hệ họ hàng, cùng thuộc một tiểu nhóm ngôn ngữ của 3 phương ngữ Nùng này. Trong sự tương ứng đối ứng này, đa số các đối ứng đều là đồng đều, xuất hiện ở 10/12 nguyên âm (130/197 trường hợp, chiếm 66%), chỉ 2 nguyên âm đơn /i/, /e/ là không có; còn đối ứng không đồng đều xuất hiện ở 12/13 nguyên âm (67/197 trường hợp, chiếm 34%), chỉ nguyên âm đôi /ux/ là không có.

Các âm chính Nùng Xuông có tổng số 68 cặp tương ứng đối ứng với âm chính 2 phương ngữ Nùng An và Nùng Giang. Trong đó, các âm chính có cặp tương ứng nhiều nhất chỉ có 3 nguyên âm: /u/: 6 cặp, /ɛ/: 5 cặp, /ɔ/: 5 cặp; các âm chính có cặp tương ứng ít nhất là 5 nguyên âm: /i/, /e/, /ɿ/, /ie/, /ux/ đều 1 cặp; 5 nguyên âm còn lại các cặp tương ứng chỉ từ 2 đến 4 cặp, cụ thể: /ɿ/: 2, /a/: 3, /ã/: 3, /o/: 3, /u/: 4. Ở đây, chúng ta cũng có thể thấy tổng số cặp tương ứng đối ứng của âm chính Nùng Xuông với âm chính 2 phương ngữ Nùng An và Nùng Giang là tương đối thấp (68 cặp). Hơn nữa, tỉ lệ các cặp tương ứng đối ứng ở mỗi nguyên âm cũng tương đối thấp: chỉ có 3/13 nguyên âm có tỉ lệ cặp đối ứng từ 5-6 cặp, còn 10/13 nguyên âm chỉ có tỉ lệ cặp đối ứng từ 1-4 cặp.

Trong tổng số 197 trường hợp tương ứng đối ứng ở trên thì tương ứng giữa Nùng Xuông và Nùng An là 67 trường hợp, Nùng Xuông và Nùng Giang là 130 trường hợp. Kết quả này cho ta thấy sự gần gũi hơn của Nùng Xuông với Nùng Giang so với Nùng An.

Qua tổng số trường hợp đối ứng (197/509, chiếm 38,7%), tổng số đối ứng đồng đều (130/197, chiếm 66%), tổng số đối ứng không đồng đều (67/197, chiếm 34%), chúng ta có thể thấy sự tương hợp giữa nguyên âm Nùng Xuông và 2 phương ngữ Nùng đang xét, cũng giống như ở tương ứng đồng nhất đã được khảo sát ở trên, là không cao. Trên cơ sở đó, chúng tôi cũng đặt ra câu hỏi giống như câu hỏi đã được đặt ra ở nghiên cứu “So sánh hệ thống phụ âm đầu tiếng Nùng Xuông với một số phương ngữ Nùng ở Việt Nam” trong tạp chí Ngôn ngữ, số 11/2024: liệu 3 phương ngữ Nùng đang xét thực sự có mức độ quan hệ họ hàng gần gũi hay không?

4. Kết luận

Hệ thống âm chính tiếng Nùng Xuông đã được so sánh với hệ thống âm chính của 2 phương ngữ Nùng khác cùng thuộc tiểu nhóm Tai trung tâm là Nùng An và Nùng Giang trên bình diện đồng đại để thấy được sự tương đồng và khác biệt. Mặc dù có những tương ứng ngữ âm ở hệ thống âm chính có tính quy luật cho thấy mối liên hệ giữa Nùng Xuông với Nùng An, Nùng Giang nhưng không thể phủ nhận rằng giữa Nùng Xuông và các phương ngữ Nùng này vẫn có một khoảng cách nhất định. Những kết quả khảo sát về tương ứng đồng nhất và đối ứng giữa 3 phương ngữ này cho thấy sự tương hợp giữa âm chính Nùng Xuông và âm chính của 2 phương ngữ Nùng đang xét có tỉ lệ khá thấp, không logic trong quan hệ giữa các phương ngữ thuộc cùng một ngôn ngữ với nhau. Đây là một vấn đề cần phải được nghiên cứu kĩ lưỡng hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Ngọc Chừ (cb.). *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*. NXB Giáo dục, 1997.
2. Nguyễn Hữu Hoàn. *Nghiên cứu xác định thành phần ngôn ngữ các dân tộc thiểu số trong mối quan hệ với vấn đề xác định thành phần dân tộc*. Nhiệm vụ cấp Nhà nước, Viện Ngôn ngữ học, 2020.
3. Nguyễn Thu Huyền. *Hệ thống ngữ âm - âm vị học tiếng Nùng Giang ở Cao Bằng*. Nhiệm vụ cấp Cơ sở, Viện Ngôn ngữ học, 2024.
4. Hoàng Văn Ma. *Cánh hướng tiếng Nùng// Cánh hướng và chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam*. NXB Khoa học xã hội, 2002.
5. Hứa Ngọc Tân. *So sánh ngữ âm của một số phương ngữ Nùng*. Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008.
6. Phạm Anh Tú. *Ngữ âm tiếng Nùng Xuông*. Nhiệm vụ cấp Cơ sở, Viện Ngôn ngữ học, 2023.
7. Viện Dân tộc học. *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*. NXB Hà Nội, 2014.